

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

Tại ngày 30 tháng 09 năm 2019

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối Kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		1.991.412.129.787	1.681.976.867.578
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	24.623.791.127	79.973.102.291
1. Tiền	111		24.623.791.127	79.973.102.291
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		63.821.148.050	32.353.148.050
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	63.821.148.050	32.353.148.050
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.593.582.470.033	1.315.526.725.422
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	1.281.925.013.190	944.201.423.765
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	57.549.678.777	77.324.224.922
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	84.240.000.000	91.500.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5a	177.600.324.730	210.233.623.399
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(7.732.546.664)	(7.732.546.664)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		300.791.400.550	250.056.381.250
1. Hàng tồn kho	141	V.7	300.791.400.550	250.056.381.250
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		8.593.320.027	4.067.510.565
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.8a	6.175.450.968	1.947.670.682
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.318.143.106	772.497.721
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.16	1.099.725.953	1.347.342.162
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (Báo cáo công ty mẹ) (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối Kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		968.346.850.318	901.115.924.654
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		482.820.000	505.154.885
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.5b	482.820.000	505.154.885
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		258.204.247.801	121.842.949.855
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	206.697.794.920	93.263.585.649
<i>Nguyên giá</i>	222		275.899.294.326	158.401.525.077
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(69.201.499.406)	(65.137.939.428)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.10	36.497.999.434	14.876.171.048
<i>Nguyên giá</i>	225		41.704.529.566	16.914.197.215
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(5.206.530.132)	(2.038.026.167)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	15.008.453.447	13.703.193.158
<i>Nguyên giá</i>	228		22.084.385.780	20.079.682.269
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(7.075.932.333)	(6.376.489.111)
III. Bất động sản đầu tư	230	V.12	-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.13	156.945.705.290	227.649.417.644
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		156.945.705.290	227.649.417.644
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		547.620.260.204	544.461.430.009
1. Đầu tư vào công ty con	251	V.2b	529.046.907.305	529.046.907.305
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	52.664.810.466	43.664.810.466
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253	V.2b	2.710.000.000	2.710.000.000
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254	V.2b	(42.671.457.567)	(36.830.287.762)
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	5.870.000.000	5.870.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		5.093.817.023	6.656.972.261
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8b	5.093.817.023	6.656.972.261
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		2.959.758.980.105	2.583.092.792.232

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (Báo cáo công ty mẹ) (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối Kỳ	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		2.042.018.880.200	1.627.311.116.228
I. Nợ ngắn hạn	310		1.893.075.386.733	1.477.399.841.417
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.14	191.070.630.032	131.667.012.804
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.15	10.161.292.977	2.862.254.104
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.16	1.497.696.536	4.658.240.641
4. Phải trả người lao động	314		2.560.131.618	2.013.182.499
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.17	13.075.894.348	4.017.118.442
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		1.449.095.458	2.898.190.911
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18a	182.190.190.439	80.094.677.054
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	1.480.157.283.030	1.238.817.039.762
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	10.913.172.295	10.372.125.200
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		148.943.493.467	149.911.274.811
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.18b	668.590.500	675.330.500
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	148.274.902.967	149.235.944.311
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bảng cân đối kế toán tổng hợp (Báo cáo công ty mẹ) (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối Kỳ	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		917.740.099.905	955.781.676.004
1. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	917.740.099.905	955.781.676.004
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		870.881.810.000	853.873.370.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		870.881.810.000	853.873.370.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		(47.906.902.648)	(47.771.902.648)
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(4.186.322.972)	(4.186.322.972)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		31.593.162.672	24.375.571.014
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		67.358.352.853	129.490.960.610
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		34.696.766.307	47.515.100.016
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		32.661.586.546	81.975.860.594
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		2.959.758.980.105	2.583.092.792.232

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thủy



Lập, ngày 29 tháng 10 năm 2019

Chủ tịch HĐQT

Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SON HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MỄ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP (KẾT QUẢ CÔNG TY MỄ)

Cho Quý III năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết số minh	Đơn vị tính: VND		
		Quý III.2019	Quý III.2018	Năm 2018
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01 VI.1	1.121.826.324.557	607.378.371.911	2.734.035.488.693
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02 VI.2	21.925.738.875	2.467.718.092	54.380.466.846
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10 VI.3	1.099.900.585.682	604.910.653.819	2.679.655.021.847
4. Giá vốn hàng bán	11 VI.3	1.033.579.606.821	597.403.543.445	2.511.035.671.792
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20 VI.4	66.320.978.861	7.507.110.374	168.619.350.055
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21 VI.4	34.964.798.051	40.710.650.679	66.906.167.502
7. Chi phí tài chính	22 VI.5	26.254.411.957	34.101.528.436	74.509.588.243
Trong đó: chi phí lãi vay	23	24.786.614.006	20.204.550.821	68.174.500.846
8. Chi phí bán hàng	25 VI.6	34.473.150.889	1.755.879.525	80.077.847.039
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26 VI.7	17.579.755.676	12.046.312.538	47.920.657.854
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	22.978.458.390	314.040.554	33.017.424.421
11. Thu nhập khác	31 VI.8	943.702.242	24.003.140	2.117.581.251
12. Chi phí khác	32 VI.9	2.190.513.582	138.000.752	2.462.197.126
13. Lợi nhuận khác	40	(1.246.811.340)	(113.997.612)	(344.615.875)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	21.731.647.050	200.042.942	32.672.808.546
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	-	-	11.222.000
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	21.731.647.050	200.042.942	32.661.586.546

CHỈ TIÊU

18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu

Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này

Mã Thuyết số minh	Quý III.2019	Quý III.2018	Năm 2019	Năm 2018
70 VI.10	-	-	-	-
71 VI.10	-	-	-	-

Người lập biểu



Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng



Trần Thị Thủy

Lập ngày 29 tháng 10 năm 2019



CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (BÁO CÁO CÔNG TY MẸ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho 9 tháng đầu năm năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm 2019	Năm 2018
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		32.661.586.546	5.843.932.672
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		12.144.613.206	9.096.662.259
- Các khoản dự phòng	03		5.841.169.805	17.926.926.384
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		14.648.624	503.007.504
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(64.698.190.887)	(107.350.026.987)
- Chi phí lãi vay	06		68.174.500.846	58.932.414.548
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		54.138.328.140	(15.047.083.620)
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(231.088.583.251)	(86.256.808.663)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(50.735.019.300)	4.507.383.128
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		39.373.747.099	(62.268.220.243)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(2.664.625.048)	(928.714.662)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(69.702.659.249)	(60.349.176.771)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(11.222.000)	(4.137.649.455)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	380.000
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(1.521.121.950)	(419.982.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(262.211.155.559)	(224.899.872.286)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(54.838.663.507)	(87.244.205.888)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		2.873.862	549.119.992
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(180.708.000.000)	(171.950.274.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		156.500.000.000	114.300.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(9.000.000.000)	(13.112.440.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		104.873.698.019	107.324.162.503
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		16.829.908.374	(50.133.637.393)

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp (Báo cáo công ty mẹ) (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2019	Năm 2018
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		1.895.585.122.616	2.085.618.968.699
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		(1.674.901.837.410)	(1.767.342.772.591)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		(5.112.630.633)	(2.201.848.000)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(25.536.780.600)	(30.403.280.615)
				-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>190.033.873.973</i>	<i>285.671.067.493</i>
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(55.347.373.212)	10.637.557.814
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	79.973.102.291	56.315.629.051
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(1.937.952)	
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	24.623.791.127	66.953.186.865

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thúy



Lập ngày 29 tháng 10 năm 2019

Chủ tịch HĐQT

Lê Vinh Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất, kinh doanh thương mại, dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp như bồn chứa nước, chậu rửa, bình nóng lạnh.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Các công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và gia công cơ khí các sản phẩm, đồ dùng bằng kim loại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	Khu B Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà	Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất bình Thái Dương năng	51,59%	51,59%	51,59%
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	Lô CN07, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị gia dụng	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	Lô CN08, Khu CN, đô thị Thuận Thành II, thị trấn Hồ, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh	Sản xuất các sản phẩm thiết bị nhà bếp	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường	Dịch vụ vận tải	100%	100%	100%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	51%	54,26%	51%
Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	69%	88,92%	69%
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	Lô CN1, Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội	Kinh doanh thương mại	100%	100%	100%
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền	Khu B, Khu kinh tế Đông Nam Nghệ An, xã Nghi Long, huyện Nghi Lộc, Nghệ An	Sản xuất, dịch vụ	100%	100%	100%
Son Ha Myanmar International Limited	No. 33/B Damaryone Street, Ward No. 15, Baukhtaw, Yankin Township, Yangon, Myanmar	Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí tiêu dùng và công nghiệp	55,13%	55,62%	55,13%
Công ty Cổ phần Sản xuất - Kinh doanh Toàn mỹ	Khu Phố Hòa Lân, Phường Thuận Giao, Thị Xã Thuận An, Bình Dương,	Sản xuất các sản phẩm cơ khí tiêu dùng, kinh doanh các sản phẩm thiết bị nhà bếp	99,78%	99,78%	99,78%
Công ty Cổ phần Công nghệ xử lý nước và môi trường Sơn Hà	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	60%	60%	60%

Các công ty liên doanh, liên kết

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty Cổ phần Dầu	Số 8, đường Quang	Dịch vụ trò chơi trực	20,13%	20,13%	20,13%

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội	tuyển và trò chơi điện tử; Cho thuê mặt bằng kinh doanh (trong trung tâm thương mại)			
Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen	Lô CN1- Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Số 14/10, đường Lê Đại	Lắp đặt hệ thống điện (lắp đặt tám hệ thống năng lượng mặt trời và hệ thống pin tích điện)	50%	50%	50%
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn	Hành, phường Đông Kinh, thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn	Cung cấp, phân phối nước sạch	20,15%	20,15%	20,15%
Công ty Cổ phần Sơn Hà Hanssem Việt Nam	Lô CN1, Cụm CN Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam	Kinh doanh đồ dùng gia dụng khác	30%	30%	30%

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Hải Dương	Thôn Cẩm Khê, phường Tứ Minh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chi nhánh Hải Dương 2	Khu dân cư Ninh Chấp 7, P,Nguyễn Thái Học, TX Chí Linh, Hải Dương
Chi nhánh Phú Thọ	Khu 7, xã Hy Cương, TP Việt Trì, Phú Thọ
Chi nhánh Ninh Bình	Số 64, đường Trần Hưng Đạo, phố Bình Hà, phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Ninh Bình 2	Km12, đường 12B, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình
Chi nhánh Đông Anh	Thôn Tiên Hùng, Xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Hà Nam	SN 81, Đường Lê Hoàn, Tổ 6, P.Quang Trung, TP Phủ Lý, Hà Nam
Chi nhánh Xuân Mai	Thôn Xuân Thủy, xã Thủy Xuân Tiên, H.Chương Mỹ, Hà Nội
Chi nhánh Sóc Sơn	Thôn Phù Mã, xã Phù Ninh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Thái Nguyên	Xóm 8, xã Sơn Cẩm, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên
Chi nhánh Thái Nguyên 2	Số 809 Tổ 9, P Gia Sàng, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.
Chi nhánh Tuyên Quang	Thôn Hợp Hòa 2, xã Lương Vượng, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang
Chi nhánh Tuyên Quang 2	Km 26 thôn Làng Mãn 2, xã Thái Hòa, huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
	Quang
Chi nhánh Sơn Tây	Quốc Lộ 21, Thôn Tân Phú, Xã Sơn Đông, TX Sơn Tây, Hà Nội
Chi nhánh Cẩm Phả	Tổ 1, khu Trung Sơn 2, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh
Chi nhánh Yên Bái	Tổ 2 - TT. Yên Bình, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái
Chi nhánh Vĩnh Phúc	Đường Nguyễn Tất Thành, Khu tái định cư Hán Lữ, Phường Khai Quang, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc
Chi nhánh Sơn La	(Cạnh cổng nhà máy xi măng Chiềng Sinh), Đường Lê Duẩn, Tổ 4, P.Chiềng Sinh, TP Sơn La, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Sơn La 2	Km181, Quốc lộ 6, số nhà 18, Tiểu khu Tiền Tiến, TT Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La
Chi nhánh Hòa Bình	Xóm 1, xã Sù Ngòi, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình
Chi nhánh Bắc Giang	Thôn 9, Xã Việt Tiến, Huyện Việt Yên, Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 2	Thôn Giã Khê, Xã Tiên Hưng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 3	Thôn Kép 11, xã Hương Sơn, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Bắc Giang 4	Khu công nghiệp Đình Ké, phường Đình Ké, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Chi nhánh Thái Bình	Thôn Lê Lợi 1, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Thái Bình 2	Thôn Trình Trung Đông, xã Anh Ninh, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình
Chi nhánh Bắc Ninh	Km2 đường Trần Hưng Đạo, phường Đại Phúc, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh
Chi nhánh Cao Bằng	Tổ 11 Thâm Hoảng I, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng
Chi nhánh Quốc Oai 2	Bên cạnh cây xăng, Cửa Sâu, thôn Đồng Lư, xã Đồng Quang, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội
Chi nhánh Lạng Sơn	Tổ 4, khối 10, thị trấn Cao Lộc, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn
Chi nhánh Nam Định	Km 3,5 đường S2, xã Nghĩa An, huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định
Chi nhánh Nam Định 2	Khu 3, TT Yên Định. H.Hải Hậu, Nam Định
Chi nhánh Hưng Yên	Km 12, thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Hưng Yên 2	Đội 7, Thôn Phương Thông, xã Phương Chiểu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên
Chi nhánh Lào Cai	Nhà ông Vinh, đường N4 và E13 tiểu Khu đô thị số 4, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai
Chi nhánh Quảng Ninh	Số 71, Lô A KĐT mới Tuần Châu, P. Hà Khẩu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 2	Tổ 79, khu 7, P. Hà Khẩu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh
Chi nhánh Quảng Ninh 3	Khu Quy Hoạch Trại Tinh, P.Đông Mai, TX Quảng Yên, Tỉnh Quảng Ninh.
Chi nhánh Phú Thọ 2	Khu 7, xã Hương Nộn, H.Tam Nông, Phú Thọ
Chi nhánh Điện Biên	Đội 7a, Xã Pom Lót, Huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên
Chi nhánh Vĩnh Phúc 2	Phố Phú Lâm, TT Lập Thạch, H.Lập Thạch, Vĩnh Phúc.
Chi nhánh Hà Giang	Tổ 8, TT Việt Quang, Bắc Quang, Hà Giang
Chi nhánh Bắc Kạn	Số 193, tổ 9, P.Phùng Chí Kiên, TP Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán Quý III.2019 Công ty có 514 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 129 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Các đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính tổng hợp của toàn Công ty được lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính tổng hợp.

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong kỳ từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế là tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch. Tỷ giá xấp xỉ không vượt quá +/-1% so với tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình. Tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình được xác định hàng ngày trên cơ sở trung bình cộng giữa tỷ giá mua và tỷ giá bán chuyển khoản hàng ngày của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính là tỷ giá mua bán chuyển khoản trung bình của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên doanh

Công ty liên doanh là doanh nghiệp được thành lập trên cơ sở thỏa thuận trên hợp đồng mà theo đó Công ty và các bên tham gia thực hiện hoạt động kinh tế trên cơ sở đồng kiểm soát. Đồng kiểm soát được hiểu là việc đưa ra các quyết định mang tính chiến lược liên quan đến các chính sách hoạt động và tài chính của công ty liên doanh phải có sự đồng thuận của các bên tham gia liên doanh.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên doanh, liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Nếu công ty con, công ty liên doanh, liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên doanh, liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác

Đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác bao gồm các khoản đầu tư công cụ vốn nhưng Công ty không có quyền kiểm soát, đồng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên được đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí trực tiếp liên quan đến hoạt động đầu tư. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác được trích lập như sau:

- Đối với khoản đầu tư vào cổ phiếu niêm yết hoặc giá trị hợp lý khoản đầu tư được xác định tin cậy, việc lập dự phòng dựa trên giá trị thị trường của cổ phiếu.
- Đối với khoản đầu tư không xác định được giá trị hợp lý tại thời điểm báo cáo, việc lập dự phòng được thực hiện căn cứ vào khoản lỗ của bên được đầu tư với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại đơn vị khác.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công cụ vốn của đơn vị khác cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là chi phí công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản, chi phí thuê nhà, chi phí quảng cáo. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Được phân bổ vào chi phí trong kỳ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 3 năm.

Chi phí quảng cáo, thuê nhà

Chi phí quảng cáo, thuê nhà được phân bổ theo thời hạn quy định trên hợp đồng quảng cáo và hợp đồng thuê nhà.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04 – 50
Máy móc và thiết bị	03 – 15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 07

9. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Công ty sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của phương tiện vận tải thuê tài chính là 10 năm.

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời gian giao đất (47 năm).

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 02 - 05 năm.

11. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất, nhà thuộc sở hữu của Công ty được sử dụng nhằm mục đích thu lợi từ việc chờ tăng giá. Bất động sản đầu tư chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ suy giảm giá trị. Nguyên giá của bất động sản đầu tư là toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra hoặc giá trị hợp lý của các khoản đưa ra để trao đổi nhằm có được bất động sản đầu tư tính đến thời điểm mua hoặc xây dựng hoàn thành.

Các chi phí liên quan đến bất động sản đầu tư phát sinh sau ghi nhận ban đầu được ghi nhận vào chi phí, trừ khi chi phí này có khả năng chắc chắn làm cho bất động sản đầu tư tạo ra lợi ích kinh tế trong tương lai nhiều hơn mức hoạt động được đánh giá ban đầu thì được ghi tăng nguyên giá.

Khi bất động sản đầu tư được bán, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ nào phát sinh được hạch toán vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Việc chuyển từ bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho thành bất động sản đầu tư chỉ khi chủ sở hữu chấm dứt sử dụng tài sản đó và bắt đầu cho bên khác thuê hoạt động hoặc khi kết thúc giai đoạn xây dựng. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hay hàng tồn kho chỉ khi chủ sở hữu bắt đầu sử dụng tài sản này hoặc bắt đầu triển khai cho mục đích bán. Việc chuyển từ bất động sản đầu tư sang bất động sản chủ sở hữu sử dụng hoặc hàng tồn kho không làm thay đổi nguyên giá hay giá trị còn lại của bất động sản tại ngày chuyển đổi.

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá không được trích khấu hao. Trường hợp có bằng chứng chắc chắn cho thấy bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá bị giảm giá so với giá trị thị trường và khoản giảm giá được xác định một cách đáng tin cậy thì bất động sản đầu tư nắm giữ chờ tăng giá được ghi giảm nguyên giá và tổn thất được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

13. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính tổng hợp các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

14. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán tổng hợp căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

15. Trái phiếu thường

Trái phiếu thường là trái phiếu không có quyền chuyển đổi thành cổ phiếu.

Giá trị ghi sổ của trái phiếu thường được phản ánh trên cơ sở thuần bằng trị giá trái phiếu theo mệnh giá trừ chiết khấu trái phiếu cộng phụ trội trái phiếu.

Công ty theo dõi chiết khấu và phụ trội cho từng loại trái phiếu thường phát hành và tình hình phân bổ từng khoản chiết khấu, phụ trội khi xác định chi phí đi vay tính vào chi phí hoặc vốn hóa theo từng kỳ, cụ thể:

- Chiết khấu trái phiếu được phân bổ dần để tính vào chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.
- Phụ trội trái phiếu được phân bổ dần để giảm trừ chi phí đi vay từng kỳ trong suốt thời hạn của trái phiếu.

Việc phân bổ khoản chiết khấu hoặc phụ trội có thể sử dụng phương pháp lãi suất thực tế hoặc phương pháp đường thẳng:

- Theo phương pháp lãi suất thực tế: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ vào mỗi kỳ được tính bằng chênh lệch giữa chi phí lãi vay phải trả cho mỗi kỳ trả lãi (được tính bằng giá trị ghi sổ đầu kỳ của trái phiếu nhân với tỷ lệ lãi thực tế trên thị trường) với số tiền phải trả từng kỳ.
- Theo phương pháp đường thẳng: Khoản chiết khấu hoặc phụ trội phân bổ đều trong suốt kỳ hạn của trái phiếu.

Chi phí phát hành trái phiếu được phân bổ dần phù hợp với kỳ hạn trái phiếu theo phương pháp đường thẳng hoặc phương pháp lãi suất thực tế và ghi nhận vào chi phí tài chính hoặc vốn hóa.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

16. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cổ phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

17. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

18. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.

Doanh thu bán bất động sản

Doanh thu bán bất động sản mà Công ty là chủ đầu tư được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời tất cả các điều kiện sau:

- Bất động sản đã hoàn thành toàn bộ và bàn giao cho người mua, Công ty đã chuyển giao rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu bất động sản cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý bất động sản như người sở hữu bất động sản hoặc quyền kiểm soát bất động sản.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán bất động sản.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán bất động sản.

Trường hợp khách hàng có quyền hoàn thiện nội thất của bất động sản và Công ty thực hiện việc hoàn thiện nội thất của bất động sản theo đúng thiết kế, mẫu mã, yêu cầu của khách hàng theo một hợp đồng hoàn thiện nội thất bất động sản riêng thì doanh thu được ghi nhận khi hoàn thành, bàn giao phần xây thô cho khách hàng.

Doanh thu gia công

Doanh thu đối với hoạt động nhận gia công vật tư, hàng hóa là số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa nhận gia công.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chi được theo dõi số lượng cổ phiếu tặng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

19. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã tiêu thụ từ các kỳ trước, đến kỳ này mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ này.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính tổng hợp: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính tổng hợp của kỳ sau.

20. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

21. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

22. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

23. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

24. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tiền mặt	3.079.519.982	3.159.502.195
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	21.544.271.145	76.813.600.096
Cộng	24.623.791.127	79.973.102.291

2. Các khoản đầu tư tài chính

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Ngắn hạn</i>	<i>63.821.148.050</i>	<i>32.353.148.050</i>
Tiền gửi có kỳ hạn	63.821.148.050	32.353.148.050
<i>Dài hạn</i>	<i>5.870.000.000</i>	<i>5.870.000.000</i>
Trái phiếu	5.870.000.000	5.870.000.000
Cộng	69.691.148.050	38.223.148.050

2b. Đầu tư tài chính dài hạn khác

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty chỉ có đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty con	529.046.907.305	(11.265.678.951)	529.046.907.305	(5.424.509.146)
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾	80.000.000.000		80.000.000.000	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An ⁽ⁱⁱ⁾	80.000.000.000		80.000.000.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Năng Lượng Sơn Hà ⁽ⁱⁱⁱ⁾	23.215.500.000		23.215.500.000	
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh ^(iv)	107.000.000.000		107.000.000.000	
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà ^(v)	71.500.000.000		71.500.000.000	
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà ^(vi)	23.336.987.305	(609.773.539)	23.336.987.305	
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà ^(vii)	2.550.000.000	(185.616.851)	2.550.000.000	(22.615.677)
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và	6.900.000.000		6.900.000.000	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Phát triển Dự án Sơn Hà ^(viii)				
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc ^(ix)	10.000.000.000	(2.177.858.355)	10.000.000.000	
Son Ha Myanmar International Limited ^(x)	19.159.020.000	(8.292.430.206)	19.159.020.000	(5.401.893.469)
Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền ^(xi)	50.000.000		50.000.000	
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ ^(xiv)	105.335.400.000		105.335.400.000	
Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	52,664,810,466	(31.405.778.616)	43.664.810.466	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà ^(xii)	31.405.778.616	(31.405.778.616)	31.405.778.616	(31.405.778.616)
Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn ^(xiii)	12.259.031.850		12.259.031.850	
Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen ^(xv)	9.000.000.000			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	2.710.000.000		2.710.000.000	
Công ty Bất động sản Havico	2.710.000.000		2.710.000.000	
Cộng	584.421.717.771	(42.671.457.567)	575.421.717.771	(36.830.287.762)

- (i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0106980045, đăng ký thay đổi lần hai ngày 24 tháng 5 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam 110.000.000.000 VND. Công ty góp vốn bằng tiền, tài sản là 80.000.000.000 VND và nhận cổ tức bằng cổ phiếu là 30.000.000.000 VND, tỷ lệ sở hữu của Công ty là 100%.
- (ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2901793277 thay đổi lần thứ hai ngày 13 tháng 12 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An 80.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.
- (iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101809894 thay đổi lần thứ 8 ngày 05 tháng 6 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà là 50.000.000.000 VND tương đương 5.000.000 cổ phiếu. Công ty nắm giữ 2.579.500 cổ phiếu của Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà, chiếm 51,59% vốn điều lệ. .
- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933508 thay đổi lần thứ 3 ngày 29 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh 107.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (v) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2300933586 thay đổi lần thứ 6 ngày 27 tháng 12

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Ninh cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà 71.500.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký
- (vi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107600722 thay đổi lần 2 ngày 28 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà 23.336.984.969 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (vii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107776684 ngày 24 tháng 3 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà là 5.000.000.000 VND, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà 2.550.000.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (viii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107833170 ngày 08 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà là 10.000.000.000 VND tương đương 1.000.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà 690.000 cổ phiếu, tương đương 69% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký
- (ix) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107863062 ngày 26 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc 10.000.000.000 VND, tương đương với 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.
- (x) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài số 201600119 ngày 23 tháng 3 năm 2016 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp, điều chỉnh lần thứ hai vào ngày 19 tháng 3 năm 2018, Công ty đầu tư 840.000 USD vào Son Ha Myanmar International Limited, tương đương 55,13% vốn điều lệ. Theo thống nhất của các bên tham gia góp vốn, Công ty đã tăng vốn góp lên là 840.000 USD, tương đương 55,13% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ số vốn cam kết là 840.000 USD, tương đương 19.159.020.000 VND.
- (xi) Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2901891940 ngày 30 tháng 5 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền 5.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền là 4.950.000.000 VND.
- (xii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.287.647 cổ phiếu, tương đương 20,13% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà.
- (xiii) Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty nắm giữ 1.009.602 cổ phiếu, tương đương 20,15% vốn điều lệ Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Lạng Sơn.
- (xiv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3700321798 ngày 27 tháng 7 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp, vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn
-

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Mỹ là 9.000.000.000 VND tương đương 9.000.000 cổ phiếu. Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ 8.980.000 cổ phiếu, tương đương 99,78% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

- (sv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư số 9801669605 ngày 21 tháng 02 năm 2019 do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp, Công ty đầu tư 11.000.000.000 VND vào Công ty Cổ phần Sơn Hà - Wegen, tương đương 50% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, Công ty đã góp 9.000.000.000 VND. Vốn điều lệ còn phải góp vào Công ty Cổ phần Sơn Hà – Wegen là 2.000.000.000 VND.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư không có giá niêm yết do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết

Công ty TNHH MTV Dịch vụ và Công nghiệp Trường Tuyền hiện đang trong giai đoạn đầu tư xây dựng nhà xưởng, chưa đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

Các công ty con: Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh, Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, Công ty Cổ phần Kinh doanh và Phát triển Dự án Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà, Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà, Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc, Công ty Sơn Hà Myanmar International Limited đã đi vào hoạt động trong năm.

Các công ty con, công ty liên kết khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào đơn vị khác như sau:

	Kỳ này	Số đầu năm
Số đầu năm	36.830.287.762	21.109.216.261
Trích lập dự phòng bổ sung	5.841.169.805	15.835.269.972
Hoàn nhập dự phòng		(114.198.471)
Số cuối kỳ	42.671.457.567	36.830.287.762

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	262.734.146.711	203.590.192.783
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam	159.588.896.475	987.615.499
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	6.492.369.052	5.459.977.683
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà		4.358.123.160
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà	3.350.573.143	56.344.136.013

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Bắc Ninh		
Công ty TNHH MTV Thiết bị Nhà bếp Sơn Hà (SHK)	8.533.496.271	4.136.181.646
Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà	22.973.998.461	12.333.892.234
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát Triển Thương mại Tổng hợp Sơn Hà	4.384.588.727	4.384.588.727
Công ty Cổ phần Kinh Doanh và Phát Triển Dự án Sơn Hà	1.253.703.308	8.214.297.218
Công ty TNHH MTV Logistic Sơn Hà		505.417.530
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	37.162.164.737	95.861.308.159
Son Ha Myanmar International Limited	15.853.080.713	6.931.759.727
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn		2.920.175.420
Công ty TNHH MTV Quốc tế Sơn Hà Chu Lai		422.196.171
Công ty Cổ phần sản xuất kinh doanh Toàn Mỹ	2.955.113.183	610.630.113
Công ty TNHH MTV Toàn Mỹ Miền Bắc		
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung	205.034.141	119.893.483
Phải thu các khách hàng khác	1.019.171.994.979	740.611.230.982
Công ty TNHH Kinh doanh Tổng hợp Đại An	150.141.215.873	139.857.837.381
Công ty TNHH Thương mại và Sản xuất Chấn Hưng	146.476.665.069	144.412.159.501
Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Xuyên Thái Bình Dương	135.387.845.262	115.477.198.883
Công ty TNHH Thương mại và Đầu tư Phát triển Thiên Phú	77.317.918.833	
Các khách hàng khác	509.848.349.942	340.864.035.217
Cộng	1.281.925.013.190	944.201.423.765
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Trả trước các bên liên quan	500.000.000	500.000.000
Công ty TNHH Thương Mại Công nghiệp Trường Tuyền	500.000.000	500.000.000
Trả trước cho các người bán khác	57.068.550.277	76.824.224.922
Công ty CP Thương mại và Môi trường Việt Nam	644.176.023	6.536.959.461
Công ty TNHH Cơ khí Xây dựng và Kinh doanh Thương Mại Công Hà	15.351.567.256	15.482.858.456
Công ty CP Đầu tư và Xây dựng HTĐT Tuần Linh	297.935.374	9.235.500.000
Công ty CP Xây dựng Đô Thị Hòa Phú		9.003.813.501

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Máy - GAOLI Trung Quốc	4.989.558.404	
NK_NINGBO NINGSHING TRADING GROUP INC		15.638.433.868
Công ty TNHH Lập Phúc		1.975.325.000
NAGAOKA INTERNATIONAL CORPORATION (NK)	10.865.924.800	
ZHONG SHAN KAPER ELECTRICAL (NK)	1.327.651.699	
Công ty TNHH tối ưu mạng nước	4.023.747.300	2.589.292.300
Công ty TNHH Đầu tư Thương mại và Kiến Trúc Việt	1.576.063.783	1.576.063.783
Guangdong Seavy Electrical Appliances Co. LTD (NK)	2.191.013.925	
Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Discon	2.271.687.500	
Các nhà cung cấp khác	13.510.352.713	14.785.978.553
Cộng	57.549.678.777	77.324.224.922

5. Phải thu về cho vay ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	84.240.000.000	91.500.000.000
Cộng	84.240.000.000	91.500.000.000

Lãi suất cho Bên liên quan vay được xác định bằng bình quân lãi vay ngắn hạn các Ngân hàng mà Công ty đi vay.

5a. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	<i>157.469.695.054</i>		<i>201.102.545.746</i>	
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia dụng Sơn Hà Bắc Ninh	115.310.754.112		163.067.320.597	
Công ty TNHH MTV Thiết bị nhà bếp Sơn Hà	8.753.971.049		1.337.200.325	
Công ty TNHH MTV Sơn Hà Nghệ An	30.647.649.811		30.643.626.413	
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà			3.879.382.606	
Son Ha Myanmar International Limited	2.398.126.827		1.797.274.254	
Công ty TNHH MTV	268.211.175			

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Kinh doanh và Phát triển Dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam Công ty Cổ phần Sản xuất và Dịch vụ Sơn Hà Công ty Cổ phần Sản xuất Kinh doanh Toàn Mỹ Cá nhân có liên quan			615.000	
			325.589.436	
			1.344.085	
	90.982.080		47.657.280	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	20.130.629.676		9.131.077.653	
Tạm ứng Ông Lê Tiến Thành - tạm ứng Ông Hoàng Hào Hiệp – tạm ứng Ông Trần Việt Dũng – tạm ứng Lưu Quốc Bảo Ký cược, ký quỹ Lãi trái phiếu phải thu Các khoản phải thu ngắn hạn khác	594.092.838 251.743.000 3.794.384.000 4.493.635.637 239.169.889 10.757.604.312		641.990.438 175.000.000 35.280.000 10.000.000 2.828.530.349 5.440.276.866	
Cộng	177.600.324.730		210.233.623.399	

5b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	482.820.000		505.154.885	
Ký cược, ký quỹ	482.820.000		505.154.885	
Cộng	482.820.000		505.154.885	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

6. Nợ xấu

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc
<i>Các tổ chức và cá nhân khác</i>		7.732.546.664		7.732.546.664
Công ty TNHH Thương mại - Xuất nhập khẩu Kim loại Việt	trên 3 năm	3.540.903.520	trên 3 năm	3.540.903.520
Công ty TNHH Inox Hùng Anh	trên 3 năm	1.891.351.348	trên 3 năm	1.891.351.348
Tổng Công ty Viglacera	trên 3 năm	1.355.200.000	trên 3 năm	1.355.200.000
Các đối tượng khác	trên 3 năm	945.091.796	trên 3 năm	945.091.796
Cộng		7.732.546.664		7.732.546.664

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số đầu kỳ	7.732.546.664	7.526.511.734
Trích lập dự phòng bổ sung		406.560.000
Hoàn nhập dự phòng		(200.525.070)
Số cuối kỳ	7.732.546.664	7.732.546.664

7. Hàng tồn kho

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	35.720.159.599		31.953.574.614	
Nguyên liệu, vật liệu	42.968.560.411		44.561.796.576	
Công cụ, dụng cụ	2.467.657.183		2.403.811.453	
Thành phẩm	84.108.874.466		112.019.173.712	
Hàng hóa	135.506.166.837		59.118.024.895	
Hàng gửi đi bán	19.982.054			
Cộng	300.791.400.550		250.056.381.250	

8. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

8a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	248.433.102	29.991.228
Công cụ dụng cụ	610.440.133	39.420.246
Chi phí quảng cáo	1.156.486.744	
Chi phí thuê nhà	2.889.297.588	
Chi phí hàng nhập khẩu	780.799.238	1.726.322.403
Các chi phí trả trước ngắn hạn khác	489.994.163	151.936.805
Cộng	6.175.450.968	1.947.670.682

8b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công cụ dụng cụ	2.476.350.891	2.352.861.287
Chi phí thuê nhà	271.626.340	
Sửa chữa thiết bị, văn phòng	1.794.586.972	3.641.821.570
Các chi phí trả trước dài hạn khác	551.252.820	662.289.404
Cộng	5.093.817.023	6.656.972.261

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

9. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
Nguyên giá					
Số đầu năm	77.284.218.836	43.492.539.333	30.672.385.618	6.952.381.290	158.401.525.077
Mua sắm mới, kết chuyển	32.066.600.513	73.449.131.773 (247.431.701)	20.485.477.821 (8.301.281.824)	45.272.667	126.046.482.774 (8.548.713.525)
Thanh lý, nhượng bán					
Tăng, giảm khác, phân loại lại					
Số cuối kỳ	109.350.819.349	116.694.239.405	42.856.581.615	6.997.654.017	275.899.294.326
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.421.972.549	15.905.322.113	217.069.524	3.767.162.368	21.311.526.554
Chờ thanh lý					
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	18.904.908.275	26.663.304.016	13.174.427.469	6.395.299.668	65.137.939.428
Khấu hao trong kỳ	2.156.846.791	3.266.908.918 (105.040.161)	2.558.425.416 (4.108.065.880)	294.484.894	8.276.666.019 (4.213.106.041)
Thanh lý, nhượng bán					
Giảm do phân loại lại, giảm khác					
Số cuối kỳ	21.061.755.066	29.825.172.773	11.624.787.005	6.689.784.562	69.201.499.406
Giá trị còn lại	58.379.310.561	16.829.235.317	17.497.958.149	557.081.622	93.263.585.649
Số đầu năm	88.289.064.283	86.869.066.632	31.231.794.610	307.869.395	206.697.794.920
Số cuối kỳ					

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

10. Tài sản cố định thuê tài chính

	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Máy móc và thiết bị	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	10.908.209.004	6.005.988.211	16.914.197.215
Thuê tài chính trong năm	12.931.331.452	11.859.000.899	24.790.332.351
Số cuối kỳ	<u>23.839.540.456</u>	<u>17.864.989.110</u>	<u>41.704.529.566</u>
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.826.742.746	211.283.421	2.038.026.167
Khấu hao trong năm	1.585.769.301	1.582.734.664	3.168.503.965
Số cuối kỳ	<u>3.412.512.047</u>	<u>1.794.018.085</u>	<u>5.206.530.132</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	9.081.466.258	5.794.704.790	14.876.171.048
Số cuối kỳ	<u>20.427.028.409</u>	<u>16.070.971.025</u>	<u>36.497.999.434</u>

Theo các hợp đồng thuê tài sản, Công ty được quyền mua lại tài sản khi kết thúc thời hạn thuê.

11. Tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	16.085.358.991	3.994.323.278	20.079.682.269
Mua sắm mới		2.004.703.511	2.004.703.511
Số cuối kỳ	<u>16.085.358.991</u>	<u>5.999.026.789</u>	<u>22.084.385.780</u>
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng		3.086.943.277	3.086.943.277
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	3.144.303.663	3.232.185.448	6.376.489.111
Khấu hao trong kỳ	362.772.954	336.670.268	699.443.222
Thanh lý, nhượng bán			
Số cuối kỳ	<u>3.507.076.617</u>	<u>3.568.855.716</u>	<u>7.075.932.333</u>
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	<u>12.941.055.328</u>	<u>762.137.830</u>	<u>13.703.193.158</u>
Số cuối kỳ	<u>12.578.282.374</u>	<u>2.430.171.073</u>	<u>15.008.453.447</u>

12. Bất động sản đầu tư

Trong kỳ, đơn vị không sở hữu bất động sản đầu tư.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CNI Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

13. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Kết chuyển, giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm tài sản cố định		314.550.732		314.550.732
Xây dựng cơ bản dở dang	227.649.417.644	63.535.448.036	(134.553.711.122)	156.631.154.558
<i>Dự án Bắc Cổ Nhuế - Chèm</i>	4.750.000.000			4.750.000.000
<i>Dự án xây dựng các Showroom</i>	77.657.365.342	5 090 617 103	(513 790)	82.747.468.655
<i>Dự án Sơn Hà Bắc Ninh SHB+SHK</i>	6.844.307.775	630.105.196	(7.474.412.971)	
<i>Dự án nước Hà Đông</i>	135.463.519.100	12.308.744.732	(124.496.576.318)	23.275.687.514
<i>Dự án Vân Côn An Thượng</i>	2.092.385.166	39 599 716 751		41.692.101.917
<i>Dự án khác</i>	841.840.261	5.906.264.254	(2.582.208.043)	4.165.896.472
Sửa chữa lớn tài sản cố định				
Cộng	227.649.417.644	63.849.998.768	(134.553.711.122)	156.945.705.290

14. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	40.866.501.055	5.644.137.291
Công ty Cổ phần Phát triển Năng lượng Sơn Hà	35.309.949.099	
Công ty Cổ phần Sơn Hà Sài Gòn	5.450.016.836	5.384.632.836
Công ty TNHH MTV Logistics Sơn Hà	106 535 120	120.493.708
Son Ha-Myanmar International Limited		32.236.546
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà Nghệ An		50.135.201
Công ty TNHH Một Thành Viên Toàn Mỹ Miền Trung		56.639.000
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	150.204.128.977	126.022.875.513
Công ty TNHH Posco VST	95.990.826.541	54.846.850.095
Công ty TNHH Thương mại Inox Nhật Minh	736.057.364	6.212.711.980
Công ty TNHH Thương Mại Xuất nhập khẩu Minh Ngọc	5.922.292.057	1.006.381.343
WATCH WATER GmbH (NK)	5.597.638.203	5.569.455.140
Công ty Cổ phần TVL	3.616.105.888	
Công ty TNHH Thương Mại Trường Đức	6.328.468.167	
Các nhà cung cấp khác	32.012.740.757	58.387.476.955
Cộng	191.070.630.032	131.667.012.804

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

15. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trả trước của các khách hàng khác	10.161.292.977	
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-SUMI	8.186.128.000	
Trust - CN Hà Nội		
Các khách hàng khác	1.975.164.977	2.862.254.104
Cộng	10.161.292.977	2.862.254.104

16. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm		Số phát sinh trong kỳ		Số cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã thực nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế GTGT hàng bán nội địa	4.468.364.836		1.240.283.052	(5.087.775.615)	620.872.273	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu			29.343.727.261	(29.343.727.261)		
Thuế xuất, nhập khẩu ^(*)		420.398.821	910.601.682	(956.154.474)		465.951.613
Thuế thu nhập doanh nghiệp		631.774.340	11.222.000	(11.222.000)		631.774.340
Thuế thu nhập cá nhân	189.875.805		3.219.959.846	(3.039.559.351)	370.276.300	
Tiền thuê đất, thuế đất		293.169.001	1.741.475.138	(1.085.955.565)	362.350.572	
Thuế tài nguyên			367.834.348	(223.636.957)	144.197.391	
Các loại thuế khác			48.116.127	(48.116.127)		
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác		2.000.000	8.441.299	(8.441.299)		2.000.000
Cộng	4.658.240.641	1.347.342.162	36.891.660.753	39.804.588.649	1.497.696.536	1.099.725.953

^(*) Số đầu năm và cuối kỳ là thuế nộp trước khi nhận hàng.

Thuế giá trị gia tăng

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hàng xuất khẩu là 0%, hàng tiêu thụ trong nước là 10%.

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong kỳ được dự tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	32.672.808.546	5.843.932.672
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	509.353.043	2.294.808.182
- Các khoản điều chỉnh tăng	563.792.628	4.516.581.484
<i>Chi phí khấu hao xe ô tô tương ứng nguyên giá vượt 1,6 tỷ</i>	102.355.364	307.066.096
<i>Chi phí không hợp lệ</i>	461.437.264	4.209.515.388
<i>Chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền</i>		
- Các khoản điều chỉnh giảm	(54.439.585)	(2.221.773.302)
<i>Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện của tiền</i>	(54.439.585)	
<i>và các khoản phải thu</i>		
<i>Giảm do lợi nhuận từ liên doanh</i>		(2.221.773.302)
Thu nhập chịu thuế	33.182.161.589	8.138.740.854
Thu nhập miễn thuế	(59.511.079.660)	(64.684.694.755)
Thu nhập tính thuế	(26.328.918.071)	(56.545.953.901)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông

Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính tổng hợp có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Công ty phải nộp tiền thuê đất theo Thông báo của Cục thuế Thành phố Hà Nội với diện tích 8.793 m² đất tại lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội với mức 11.566 VND/m²; diện tích 44.800 m² tại cụm công nghiệp thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội với mức 22.510 VND/m².

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

17. Chi phí phải trả ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền lương tháng 13	4 585 424 281	
Chi phí lãi vay phải trả	365 933 333	1.894.091.736
Chi phí phải trả hàng khuyến mãi	8 000 000 000	
Các chi phí phải trả ngắn hạn khác	124.536.734	2.123.026.706
Cộng	13.075.894.348	4.017.118.442

18. Phải trả ngắn hạn/dài hạn khác

18a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>9.432.857.707</i>	<i>116.650.145</i>
Công ty TNHH Một thành viên Logistics Sơn Hà (SHL)	7.275.896.824	
Công ty TNHH MTV Kinh doanh và Phát triển dịch vụ Sơn Hà Miền Bắc	2.031.910.381	
Công ty TNHH MTV Thiết bị Gia Dụng Sơn Hà Bắc Ninh	122.250.357	113.850.000
Công ty TNHH Một thành viên Sơn Hà SSP Việt Nam - chi phí lãi vay	2.800.145	2.800.145
<i>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>172.757.332.732</i>	<i>79.978.026.909</i>

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn	191.931.138	124.789.044
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	379.825.036	
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	48.000.000	115.000.000
Phải trả LC UPAS ngân hàng TMCP Tiên Phong	52.165.519.510	48.124.544.703
Phải trả LC UPAS ngân hàng TMCP đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Thanh Xuân	67.974.205.656	23.495.012.841
Đặt cọc dự án nước Vân Cồn An Thượng	8.000.000.000	7.000.000.000
Phải trả cổ tức 2018	42.518.001.000	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	1.479.850.392	1.118.680.321
Cộng	182.190.190.439	80.094.677.054

18b. Phải trả dài hạn khác

Là khoản nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

18c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

19. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn/dài hạn

19a. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Vay ngắn hạn phải trả bên liên quan	118.836.158.726	35.854.778.464
Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam ⁽ⁱ⁾	118.836.158.726	35.854.778.464
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn phải trả các tổ chức và cá nhân khác	1.361.321.124.304	1.202.962.261.298
Vay ngắn hạn ngân hàng	1.331.094.655.085	1.148.208.676.810
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱ⁾	577.881.466.809	656.536.936.708
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱⁱⁱ⁾	37.814.992.090	
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ^(iv)	396.705.426.265	366.658.819.232
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng - Hội sở chính ^(v)		29.776.509.621
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(vi)	119.070.727.573	95.236.411.249
Ngân hàng TMCP Quân Đội Việt Nam - Chi nhánh Ba Đình	199.622.042.348	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn đến hạn trả	5.652.126.778	28.890.262.643
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam</i>	<i>350.000.000</i>	<i>3.400.000.000</i>
<i>- Chi nhánh Thanh Xuân</i>		
<i>Ngân hàng Bưu điện Liên Việt - Chi nhánh Thăng Long</i>		<i>1.291.040.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức</i>	<i>212.130.000</i>	<i>3.908.520.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương</i>	<i>2.273.436.278</i>	<i>9.106.960.643</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương</i>	<i>624.928.500</i>	<i>2.499.714.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây</i>	<i>1.425.000.000</i>	<i>5.700.000.000</i>
<i>Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung</i>	<i>766.632.000</i>	<i>2.984.028.000</i>
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	2.574.342.441	3.863.321.845
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP ACB	296.151.000	3.863.321.845
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi Trust- CN Hà Nội	1.254.873.441	
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV NHTM CP CT VN	1.023.318.000	
Trái phiếu thường dài hạn đến hạn trả	22.000.000.000	22.000.000.000
Cộng	<u>1.480.157.283.030</u>	<u>1.238.817.039.762</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Công ty TNHH MTV Sơn Hà SSP Việt Nam, mục đích phục vụ bổ sung vốn lưu động, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 7,83%.
- (ii) Các khoản vay theo hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2019/147831/HĐTĐ ngày 16 tháng 09 năm 2019 với tổng hạn mức tín dụng 770.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (iii) Các khoản vay theo Hợp đồng cho vay hạn mức số 01/2019-HĐCVHM/NHCT128-SONHA ngày 28 tháng 01 năm 2019 với tổng hạn mức 100.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, thời hạn vay 06 tháng, tài sản đảm bảo là tài sản gắn liền với đất và bất động sản.

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

- (iv) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2019/147831/HĐTD ngày 16 tháng 09 năm 2019 với tổng hạn mức tín dụng 480.000.000.000 VND mục đích để tài trợ vốn lưu động, lãi suất điều chỉnh theo thông báo của bên cho vay, tài sản đảm bảo là các khoản cầm cố, thế chấp, bảo lãnh, ký quỹ được giao kết trước ngày hợp đồng vay.
- (v) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng 1304/2017/HĐHM/SONHA ngày 22 tháng 5 năm 2017, dư nợ tối đa là 150.000.000.000 VND, mục đích để bổ sung vốn lưu động, lãi suất thả nổi, thời hạn vay 12 tháng, bảo lãnh thanh toán và mở L/C, tài sản đảm bảo là thành phẩm tồn kho.
- (vi) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 180123/NHNTHD ngày 12 tháng 12 năm 2018 với hạn mức 80.000.000.000 VND để thanh toán tiền mua nguyên liệu và các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn là 6 tháng kể từ ngày giải ngân, lãi suất thả nổi, được đảm bảo bằng thế chấp tài sản là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải. Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 02/1800123/NHNTHD ngày 25/04/2019.
- (vii) Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số 26136.19.086.588663.TD ngày 08 tháng 05 năm 2019, hạn mức cho vay 200.000.000.000 VNĐ để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh bồn nước, chậu rửa, Thái Dương Năng, máy lọc nước RO, ống thép. Thời hạn cho vay không vượt quá 6 tháng tính từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân đến ngày đáo hạn quy định trên văn bản nhận nợ, tài sản đảm bảo là máy móc thiết bị, phương tiện vận tải.

19b. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay dài hạn ngân hàng	99.649.860.194	96.438.715.348
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Chương Dương ⁽ⁱ⁾	5.794.155.061	5.780.939.530
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hoài Đức ⁽ⁱⁱ⁾		
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân ^(iv)	2.452.092.976	5.347.815.838
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Dương ^(v)	506.178.500	506.178.500
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tây ^(vi)	59.720.953.879	59.720.953.879
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Quang Trung ^(vii)	31.176.479.778	25.082.827.601
Nợ thuê tài chính	27.116.605.273	9.387.103.963
Công ty Cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	11.812.286.000	
Công ty Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP ACB	1.811.942.000	9.387.103.963
Công ty Cho thuê tài chính TNHH BIDV-Sumi	13.492.377.273	

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
<i>Trust- CN Hà Nội</i>		
Trái phiếu thường ^(viii)	21.508.437.500	43.410.125.000
Cộng	148.274.902.967	149.235.944.311

Công ty có khả năng trả được các khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn.

(i) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với tổng hạn mức là 54.100.000.000 VND, thời hạn vay là 60 tháng, mục đích để đầu tư Dự án đầu tư dây chuyền chấu rửa cao cấp và Dự án đầu tư dây chuyền sản xuất sản phẩm bình nước nóng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân. Khoản vay được bảo đảm bằng việc thế chấp toàn bộ máy móc thiết bị hình thành từ Dự án.

(ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo theo hợp đồng tín dụng số 02/2014/147831/HĐTD ngày 20 tháng 5 năm 2014, số tiền vay là 15.000.000.000 VND bao gồm cả VND và ngoại tệ với mục đích đầu tư máy móc thiết bị sản xuất Inox và phương tiện vận tải. Thời hạn vay là 60 tháng, ân hạn gốc vay đến ngày 25 tháng 12 năm 2014, lãi suất vay VND là 12%, USD là 6,5% và được điều chỉnh mỗi quý một lần.

(iii) Khoản vay theo hợp đồng tín dụng số T11014015/HĐTD-LienVietPostBankTL ngày 23 tháng 10 năm 2014 với hạn mức 10.000.000.000 VND, mục đích vay để mua ô tô phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày bắt đầu nhận tiền vay, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, lãi phạt 150% lãi suất vay trong hạn, trả gốc 3 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(iv) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2014 với mục đích đầu tư máy móc thiết bị, phương tiện vận tải, thời hạn vay là 60 tháng, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân, thế chấp bằng tài sản hình thành từ nguồn vốn vay.

(v) Khoản vay theo các hợp đồng tín dụng trong năm 2015 với mục đích mua sắm phương tiện vận tải, thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày rút khoản vốn đầu tiên, lãi suất quy định tại thời điểm giải ngân và thế chấp bằng tài sản hình thành từ vốn vay.

(vi) Ngoại thương Hà tây: Hợp đồng cho vay theo dự án đầu tư 85/17/KHDN/TDN/VCBHT-SH ngày 29 tháng 8 năm 2017 mục đích thực hiện dự án Xây dựng trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông, công suất 30.000 m³/ngày, dư nợ vay tối đa là 100.000.000.000 VND, thời hạn vay: 15 năm, tài sản đảm bảo là tài sản hình thành trong tương lai từ dự án trạm xử lý nước Dương Nội có công suất 30.000 m³/ngày và các hạng mục có liên quan thuộc dự án Xây dựng Trạm xử lý nước Dương Nội, quận Hà Đông.

(vii) Khoản vay theo HĐ số 62/2017-HDDCVDDADDT/NHCT324-SONHA ngày 29/12/2017 mục đích thanh toán các chi phí để thực hiện phương án hợp tác kinh doanh số 876/2017/HĐHTKD-NHĐ-SONHA ngày 02/08/2017 giữa công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và công ty Cổ phần Quốc tế Sơn Hà để thực hiện dự án đầu tư “ Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội”, dư nợ vay tối đa là 57.513.000.000 VNĐ và không vượt quá 62,5% tổng mức

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

dầu tư của dự án (bao gồm VAT), thời hạn vay: 144 tháng kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân khoản nợ đầu tiên. Tài sản đảm bảo là toàn bộ tài sản phát sinh từ dự án “Xây dựng mạng lưới cấp nước liên xã Vân Côn- An Thượng, huyện Hoài Đức, TP Hà Nội” mà Công ty TNHH MTV Nước sạch Hà Đông và Công ty CP Quốc tế Sơn Hà Hợp tác đầu tư.

(viii) Trái phiếu thường và có đảm bảo được phát hành cho Ngân hàng TMCP Đầu tư Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân với kỳ hạn 5 năm, mệnh giá 110.000.000.000 VND. Lãi suất cho kỳ tính lãi đầu tiên là 9,8%/năm, cho các kỳ tính lãi tiếp theo là trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân trả sau bằng VND kỳ hạn 12 tháng của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Sở Giao dịch, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh Sở Giao dịch cộng với 3,15%/năm. Mục đích phát hành là để thực hiện xây dựng nhà máy Sơn Hà Nghệ An và dự án thi công các Showroom của Công ty.

Tài sản đảm bảo là tài sản hình thành từ vốn vay bao gồm: Quyền sử dụng đất và tài sản hình thành trên đất; máy móc thiết bị và phương tiện vận tải thuộc Dự án Xây dựng Nhà máy Sơn Hà Nghệ An; 2.525.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Vĩnh Sơn, 2.175.000 Cổ phiếu SHI của Ông Lê Hoàng Hà.

19b. Vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có các khoản vay và nợ thuê tài chính quá hạn chưa thanh toán.

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Tăng khác	Chi quỹ trong kỳ	Số cuối kỳ
Quỹ khen thưởng	10.372.125.200	2.062.169.045		(1.521.121.950)	10.913.172.295
Quỹ phúc lợi					
Cộng	10.372.125.200	2.062.169.045		(1.521.121.950)	10.913.172.295

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
BẢO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BẢO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)
Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm	853.873.370.000	(47.771.902.648)	(4.186.322.972)	24.375.571.014	129.490.960.610	955.781.676.004
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	17.008.440.000				(17.008.440.000)	
Lợi nhuận trong kỳ					32.661.586.546	32.661.586.546
Trích lập các quỹ				7.217.591.658	(9.279.760.703)	(2.062.169.045)
Chia cổ tức					(68.054.781.600)	(68.054.781.600)
Phát hành cổ phiếu để đầu tư năm trước		(135.000.000)				(135.000.000)
Thương bằng cổ phiếu quỹ						
Thù lao hội đồng quản trị						
Số dư cuối kỳ này	870.881.810.000	(47.906.902.648)	(4.186.322.972)	31.593.162.672	67.358.352.853	917.740.099.905

21b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ông Lê Vĩnh Sơn	139.122.790.000	136.394.900.000
Ông Lê Hoàng Hà	16.227.920.000	85.285.220.000
Các cổ đông khác	715.531.100.000	632.193.250.000
Cộng	870.881.810.000	853.873.370.000

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

21c. Cổ phiếu

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	87.088.181	85.387.337
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	87.088.181	85.387.337
Số lượng cổ phiếu phổ thông được mua lại	318.860	318.860
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	86.769.321	85.068.477

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Quý III.2019	Quý III.2018
Doanh thu bán hàng hóa	1.090.021.784.311	69.156.747.661
Doanh thu bán thành phẩm	12.223.463.917	493.156.347.742
Doanh thu cung cấp dịch vụ	19.581.076.329	45.065.276.508
Doanh thu kinh doanh bất động sản đầu tư		
Doanh thu hợp tác kinh doanh		
Cộng	1.121.826.324.557	607.378.371.911

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Quý III.2019	Quý III.2018
Chiết khấu thương mại	21.377.773.945	398.182
Hàng bán bị trả lại	547.964.930	2.467.319.910
Giảm giá hàng bán		
Giảm trừ doanh thu của hoạt động hợp tác kinh doanh		
Cộng	21.925.738.875	2.467.718.092

3. Giá vốn hàng bán

	Quý III.2019	Quý III.2018
Giá vốn của hàng hóa đã bán	1.015.972.155.627	68.021.048.623
Giá vốn của thành phẩm đã bán	12.200.654.571	485.057.684.799
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	5.406.796.623	44.324.810.023
Giá vốn của hàng hóa bất động sản đã bán		
Giá vốn hoạt động hợp tác kinh doanh		
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng giảm giá hàng		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Quý III.2019	Quý III.2018
tồn kho		
Cộng	1.033.579.606.821	597.403.543.445
4. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Quý III.2019	Quý III.2018
Lãi tiền gửi	1.343.332.650	849.448.487
Lãi tiền cho vay	1.912.888.889	1.146.253.555
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	295.513.039	75.852.043
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện		
Cổ tức nhận được chia	31.413.063.473	38.638.945.263
Doanh thu tài chính khác		151.331
Cộng	34.964.798.051	40.710.650.679
5. Chi phí tài chính		
	Quý III.2019	Quý III.2018
Chi phí lãi vay	24.786.614.006	20.204.550.821
Lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh	299.329.916	99.368.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng tổn thất đầu tư	1.092.589.807	13.797.609.615
Hoạt động hợp tác kinh doanh		
Chi phí tài chính khác	75.878.228	
Cộng	26.254.411.957	34.101.528.436
6. Chi phí bán hàng		
	Quý III.2019	Quý III.2018
Chi phí cho nhân viên	10.323.465.716	5.887.357
Chi phí vật liệu, bao bì	729.731.102	
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	2.175.477.501	1.615.880
Chi phí khấu hao tài sản cố định	159.124.722	28.442.406
Chi phí bảo hành	2.225.661.102	
Chi phí quảng cáo, dịch vụ mua ngoài	16.327.155.636	1.305.686.537
Hoạt động hợp tác kinh doanh		

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính tổng hợp

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

	Quý III.2019	Quý III.2018
Các chi phí khác	2.532.535.110	414.247.345
Cộng	34.473.150.889	1.755.879.525
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Quý III.2019	Quý III.2018
Chi phí cho nhân viên	10.007.880.619	6.309.698.187
Chi phí vật liệu quản lý	181.375.051	909.490.315
Chi phí đồ dùng văn phòng	74.741.140	
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.370.291.716	1.027.756.010
Thuế, phí và lệ phí	9.237.717	13.441.092
Chi phí thanh toán, mở LC	601.649.802	
Hoạt động hợp tác kinh doanh		
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.881.746.756	939.456.645
Các chi phí khác	452.832.875	2.846.470.289
Cộng	17.579.755.676	12.046.312.538
8. Thu nhập khác		
	Quý III.2019	Quý III.2018
Thu nhập khác	943.702.242	24.003.140
Cộng	943.702.242	24.003.140
9. Chi phí khác		
	Quý III.2019	Quý III.2018
Lỗi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.826.797.060	
Thanh lý công cụ dụng cụ		
Thuế bị phạt, bị truy thu		
Phạt do vi phạm hợp đồng	308.909.479	47.293.250
Hoạt động hợp tác kinh doanh		
Chi phí khác	54.807.043	90.707.502
Cộng	2.190.513.582	138.000.752
10. Lãi trên cổ phiếu		
Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất.		

CÔNG TY CỔ PHẦN QUỐC TẾ SƠN HÀ

Địa chỉ: Lô CN1 Cụm Công nghiệp Từ Liêm, Phường Minh Khai, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ)

Cho Quý III của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp (tiếp theo)

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

I. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Lập, ngày 29 tháng 10 năm 2019

Người lập biểu

Phạm Thị Minh Phương

Kế toán trưởng

Trần Thị Thúy



Lê Vĩnh Sơn